

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức thu phí, tỷ lệ (%) số thực thu để lại cho công tác thu phí và tỷ lệ (%) phân chia số còn lại của phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hà Nam

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ.

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ GTVT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 02/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định mức thu phí, tỷ lệ (%) số thực thu để lại cho công tác thu phí và tỷ lệ (%) phân chia số còn lại của phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí, quy định tỷ lệ (%) số thực thu để lại cho công tác thu phí và tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

1. Quy định mức thu phí, tỷ lệ phần trăm (%) số thực thu để lại cho công tác thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện:

a) Về mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô:

- Đối với xe mô tô có dung tích xy lanh đến 100 cm³: 50.000 đồng/xe/năm.

- Đối với xe mô tô có dung tích xy lanh trên 100 cm³: 100.000 đồng/xe/năm.

b) Tỷ lệ phần trăm (%) số thực thu để lại chi cho công tác thu phí sử dụng đường bộ:

- Đối với cơ quan thu là Ủy ban nhân dân phường, thị trấn được để lại 8%;
- Đối với cơ quan thu là Ủy ban nhân dân xã được để lại 15%.

2. Quy định tỷ lệ (%) phân chia số tiền phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô: Toàn bộ số tiền phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô thu được sau khi trừ tỷ lệ (%) số thực thu để lại phục vụ cho công tác thu (xã 15%; phường, thị trấn 8%) số còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước và điều tiết cho các cấp ngân sách như sau:

- Ngân sách cấp xã (xã, phường, thị trấn) là 70 % để đầu tư đường giao thông nông thôn.
- Ngân sách cấp huyện (huyện, thành phố) là 30% để bảo trì các tuyến đường huyện, đường đô thị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, thị trấn) có trách nhiệm lập danh sách các chủ phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền và tổ chức thu phí theo quy định này. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai công tác thu phí sử dụng theo đầu phương tiện đúng quy định hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh tổ chức in biên lai thu phí và cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã để kịp thời thu phí theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2015. Bãi bỏ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện và tỷ lệ phần trăm (%) số thực thu để lại cho công tác thu phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Như điều 4;
- Đài PTTH tỉnh, báo Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, GTXD;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông